TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/DS-ST
Ngày: 28 – 9 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Giới

Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 77/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần V).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Nguyễn Diễn Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/7/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần V), (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Vào ngày 28/10/2020 bà Nguyễn Thị Mỹ N đã ký hợp đồng thẻ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2010222925950 hạn mức thẻ 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), mục đích là để sử dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất 47,88%/ năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Mỹ N đã thực hiện giao dịch với số tiền 34.709.802 đồng. Sau đó, bà Nguyễn Thị Mỹ N không thanh toán cho Ngân hàng V, đến ngày 13/9/2023 Ngân hàng V đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 34.709.802 đồng nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 28/9/2025 ông Nguyễn Diễn Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn Ngân hàng V tính đến ngày 28/09/2025 là 97.031.251 đồng (*Chín mươi bảy triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi mốt đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 34.709.802 đồng (*Ba mươi bốn triệu, bảy trăm lẽ chín nghìn, tám trăm lẽ hai đồng*) và nợ lãi số tiền 62.321.499 đồng (*Sáu mươi hai triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng*). Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N còn phải thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Diễn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Diễn Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trả số tiền còn nợ là 34.709.802 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng V đã cung cấp cho Tòa án Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 28/10/2020 thể hiện bà Nguyễn Thị Mỹ N có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng V với hạn mức thẻ là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), mục đích là để sử dụng tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, từ khi kích hoạt thẻ bà Nguyễn Thị Mỹ N đã thực hiện giao dịch với số tiền 34.709.802 đồng. Sau đó, bà Nguyễn Thị Mỹ N không thanh toán cho Ngân hàng V, đến ngày 13/9/2023 Ngân hàng V đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 34.709.802 đồng nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn. Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bà Nguyễn Thị Mỹ N trả nợ nhưng không có kết quả.

[3.1] Hội đồng xét sử xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kích hoạt thẻ thì bà Nguyễn Thị Mỹ N đã thực hiện giao dịch sử dụng thẻ với số tiền 34.709.802 đồng nhưng không đăng nộp để thanh toán lại cho Ngân hàng V. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 28/10/2020 áp dụng lãi suất 47,88%/ năm. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức*

tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật". Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 28/10/2020 đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng V. Vì vậy, Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trả số tiền lãi quá hạn 62.321.499 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu án phí số tiền là 4.851.563 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 28/09/2025 là

97.031.251 đồng (*Chín mươi bảy triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi mốt đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 34.709.802 đồng (*Ba mươi bốn triệu, bảy trăm lẽ chín nghìn, tám trăm lẽ hai đồng*) và nợ lãi số tiền 62.321.499 đồng (*Sáu mươi hai triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2010222925950 lập ngày 28/10/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu số tiền 4.851.563 đồng (*Bốn triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.111.910 đồng (*Hai triệu, một trăm mười một nghìn, chín trăm mười đồn*g), theo lai thu số 0002033 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil